ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3807 /QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 10 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng cầu Thiết Giang, xã Thiết Ống, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025; số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công và bảo trì công trình xây dựng; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng cầu Thiết Giang, xã Thiết Ống, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2487/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của UBND tỉnh về việc sửa đổi một số nội dung điểm a khoản 1 Điều 2 của các Quyết định chủ trương đầu tư 26 dự án cầu dân sinh để kết nối các khu vực dân cư thường xuyên bị chia cắt khi có thiên tai, mưa lũ trên địa bàn các xã miền núi tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2728/QĐ-UBND ngày 26/8/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao cơ quan chủ trì thẩm định dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 123/2026/QĐ-UBND ngày 27/10/2026 của UBND tỉnh ban hành Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả

thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 421/TTr-SXD ngày 04/11/2026 về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đầu tư xây dựng cầu Thiết Giang, xã Thiết Ống, tỉnh Thanh Hóa (kèm theo Văn bản số 13868/SXD-HĐXD ngày 03/11/2026 của Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng cầu Thiết Giang, xã Thiết Ống, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng cầu Thiết Giang, xã Thiết Ống, tỉnh Thanh Hóa.

2. Loại, nhóm dự án, loại và cấp công trình chính; thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Loại và cấp công trình chính: Công trình giao thông; cầu cấp II, đường cấp IV.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính: 100 năm.

3. Mã định danh: 3826417872100.

4. Địa điểm xây dựng dự án; điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm khống chế; diện tích sử dụng đất của dự án:

- Địa điểm xây dựng: Thuộc địa phận xã Thiết Ống, tỉnh Thanh Hóa.

- Vị trí xây dựng cầu: Qua sông Mã tại lý trình khoảng Km100+150/QL.217, trong lòng hồ thủy điện Bá Thước 1; đoạn sông thông thuyền cấp V, khổ thông thuyền BxH≥(20x4)m.

- Phạm vi dự án:

+ Điểm đầu Km0+00 giao với QL.217 tại Km100+150.

+ Điểm cuối khoảng Km0+484,61, giao với đường thôn Thiết Giang.

+ Tổng chiều dài khoảng 0,485km (gồm phần cầu dài 280,65m và phần đường hai đầu cầu dài khoảng 204m).

- Diện tích sử dụng đất: Khoảng 1,342ha.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

6. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa.

7. Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Thanh Hoa; mã số doanh nghiệp: 2800947643.

8. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng cầu Thiết Giang vượt sông Mã nhằm giải quyết tình trạng chia cắt, cô lập giao thông, từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông theo quy hoạch được duyệt nhằm nâng cao năng lực vận tải, lưu thông hàng hóa và tạo điều kiện phát triển khu vực xã Thiết Ống; tạo động lực thu hút đầu tư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa nói chung và xã Thiết Ống nói riêng.

9. Quy mô đầu tư:

Xây dựng mới cầu Thiết Giang bằng BTCT, BTCT dự ứng lực theo TCVN 11823:2017, có: tải trọng thiết kế HL93, người đi bộ $3x10^{-3}$MPa; tần suất thủy văn tính toán P=1%, không xét đến cây trôi; động đất tương đương cấp VIII thang MSK-64 theo QCVN 02:2022/BXD; chiều rộng cầu B_c=7,0m. Đường hai đầu cầu đạt tiêu chuẩn đường cấp V, chiều rộng nền đường B_n=7,0m, mặt đường B_m=6,0m, lề đất B_l=2x0,5m, vuốt nối phù hợp với mặt cắt ngang cầu và đường hiện trạng.

10. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

10.1. Phần cầu:

Sơ đồ nhịp (18+7x33+18)m, chiều dài cầu tính đến đuôi mố L_c=280,65m. Tim dọc cầu nằm trên đường thẳng, chéo góc khoảng 83° với luồng đường thủy nội địa; độ dốc dọc cầu I_d=0,70% (từ mố M2 về mố M1), dốc ngang hai mái I_n=2%.

a) Kết cấu phần trên:

Gồm 09 nhịp (07 nhịp dầm I dài 33m và 02 nhịp dầm bản dài 18m); bề rộng cầu B_c=7,0m; bề rộng lòng cầu B=6,0m.

- Dầm I bằng BTCT dự ứng lực 40MPa, chiều cao H=1,65m; mặt cắt ngang nhịp gồm 03 phiến dầm, khoảng cách các dầm a=2,4m.

- Dầm bản bằng BTCT dự ứng lực 40MPa, chiều cao H=0,65m; mặt cắt ngang nhịp gồm 07 phiến dầm, khoảng cách các dầm a=1,0m.

- Bản mặt cầu bằng BTCT 30MPa, chiều dày H=(18-20)cm; bố trí bản liên tục nhiệt tại các trụ T1, T2, T3, T4, T6, T7.

- Gờ lan can và bệ đỡ cột điện bằng BTCT 25MPa; lan can bằng thép mạ kẽm; thoát nước mặt cầu bằng ống nhựa, phễu thu nước và nắp chắn rác bằng gang đúc.

- Gối cầu sử dụng gối cao su cốt bản thép; khe co giãn loại răng lược.

b) Kết cấu phần dưới:

- Mố cầu: Hai mố nằm trên cạn, dạng chữ U bằng BTCT 30MPa; bệ mố đặt trên 05 cọc khoan nhồi BTCT 30MPa đường kính D=1,0m. Chiều cao tường thân mố M1 H=6,83m, mố M2 H=3,63m.

- Trụ cầu: Dạng trụ dẻo, cọc khoan nhồi BTCT 30MPa kéo dài đến xà mũ, liên kết bằng xà mũ BTCT 30MPa (không làm bệ trụ dưới đáy lòng hồ); các trụ T2÷T7 (06 trụ) đặt trên 02 cọc khoan nhồi đường kính D=2,0m, trụ T1, T8 đặt trên 03 cọc khoan nhồi đường kính D=1,0m.

- Bản quá độ bằng BTCT 25MPa.

- Tứ nón bằng BTXM M200 dày 15cm, bậc lên xuống bằng BTXM M200; phần sau đuôi mố gia cố bằng BTXM M200 dày 15cm; chân khay bằng BTXM M150.

10.2. Phần đường hai đầu cầu:

a) Bình đồ tuyến:

Tuyến phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng xã Thiết Ống, huyện Bá Thước (trước đây) đến năm 2030 được UBND huyện Bá Thước phê duyệt tại Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 và điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của Chủ tịch UBND xã Thiết Ống. Tim tuyến trên đường thẳng. Chiều dài tuyến L=484,61m, gồm phần cầu L=280,65m và phần đường hai đầu cầu L=204m (phía đầu tuyến khoảng 50m, phía cuối tuyến khoảng 154m).

b) Cắt dọc tuyến:

Cao độ đường đỏ được thiết kế trên cơ sở địa hình, tần suất thủy văn tính toán của các công trình, cao độ đường hiện trạng và khống chế khổ thông thuyền. Độ dốc dọc lớn nhất Imax=2,82%.

c) Cắt ngang tuyến:

Chiều rộng nền đường B_n=7,0m; mặt đường B_m=6,0m; lề đất B_l=2x0,5m=1,0m; tại điểm đầu, điểm cuối vuốt nối về quy mô đường hiện trạng. Độ dốc ngang mặt đường hai mái i_m=2%, lề đất i_l=4%.

d) Nền đường:

Chủ yếu là nền đắp, đắp bằng đất đạt độ chặt K≥0,95, độ dốc mái taluy 1/1,5, gia cố bằng trồng cỏ; đoạn sau đuôi mố gia cố bằng BTXM M200 dày 15cm, chân khay bằng BTXM M150. Nền đào có độ dốc mái taluy 1/0,75-1/1.

đ) Kết cấu áo đường:

Mặt đường bê tông nhựa chặt C16 dày 6cm, tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn

1,0kg/m²; móng trên bằng cấp phối đá dăm loại I dày 15cm; móng dưới bằng cấp phối đá dăm loại II dày 30cm.

e) Nút giao, đường ngang dân sinh:

Có 02 nút giao ngã ba, tổ chức giao thông bằng đảo dẫn hướng và vạch sơn theo QCVN 41:2024/BGTVT. Nút giao đầu tuyến với QL.217 tại Km100+150 mở rộng các nhánh để bố trí làn chuyển tốc rộng B=3,5m, bán kính nhánh rẽ tại mép đường R_{min}=20m; nút giao cuối tuyến với đường liên xã Ban Công - Thiết Ống - Thiết Kế vuốt nối với bán kính nhánh rẽ tại mép đường R=(20-30)m.

g) Công trình thoát nước:

- Thoát nước dọc: Bằng chảy tỏa và rãnh gia cố bằng BTXM M200.

- Thoát nước ngang: Xây dựng mới 01 cống tròn D1,5m trên tuyến chính và nối dài 01 cống tròn D1,5m trên QL.217 thuộc phạm vi nút giao đầu tuyến; ống cống bằng BTCT M250, móng, tường đầu, tường cánh, sân cống bằng BTXM M200.

h) Hệ thống an toàn giao thông đường bộ và đường thủy:

- Bố trí vạch sơn, biển báo, cọc H, cột km, tôn lượn sóng… bảo đảm tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

- Hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa theo QCVN 39:2020/BGTVT.

i) Phần điện chiếu sáng:

Chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời, sử dụng cột thép mạ kẽm cao 8m (khu vực nút giao QL.217 cao 9m), ngọn cột lắp tấm pin năng lượng mặt trời, thân cột lắp tủ chứa pin lưu trữ và bộ điều khiển, cần đèn lắp chóa đèn 100W; bố trí cột chiếu sáng một bên trên cầu, đường đầu cầu và nút giao, riêng nút giao QL.217 bố trí hai bên; khoảng cách cột (20-40)m tùy vị trí.

(Chi tiết có hồ sơ thiết kế kèm theo).

11. Số bước thiết kế; danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- Số bước thiết kế: 02 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

- Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu áp dụng: Chấp thuận danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng theo Báo cáo nghiên cứu khả thi được Chủ đầu tư trình tại Tờ trình số 5475/TTr-BQLDA ngày 01/11/2026 và đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 13868/SXD-HĐXD ngày 03/11/2026; giao Chủ đầu tư chủ động cập nhật quy chuẩn, tiêu chuẩn mới được cấp có thẩm quyền ban hành trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

12. Tổng mức đầu tư xây dựng phê duyệt là: **119.091.566.000 đồng**

(Bằng chữ: Một trăm mười chín tỷ, không trăm chín mươi mốt triệu, năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), cụ thể:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:	18.100.000.000	đồng.
- Chi phí xây dựng:	73.188.286.000	đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	1.878.212.000	đồng.
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	4.897.008.000	đồng.
- Chi phí khác:	5.907.979.000	đồng.
- Chi phí dự phòng:	15.120.081.000	đồng.

(Chi tiết có Phụ lục Tổng mức đầu tư kèm theo)

13. Nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

14. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2028.

15. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư:

- Phạm vi giải phóng mặt bằng: Bảo đảm đủ phần đất để xây dựng và phù hợp với quy hoạch được phê duyệt.

- Phương án tổ chức thực hiện: Giao UBND xã Thiết Ống là chủ đầu tư tiểu dự án giải phóng mặt bằng, tổ chức thực hiện theo quy định.

16. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa (Chủ đầu tư) tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về hoạt động đầu tư xây dựng; trong bước tiếp theo có trách nhiệm thực hiện đầy đủ kiến nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 13868/SXD-HĐXD ngày 03/11/2026 và ý kiến của các sở, ngành liên quan; hoàn thiện các thủ tục đấu nối với QL.217 theo quy định.

- UBND xã Thiết Ống tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật, bàn giao mặt bằng cho Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa bảo đảm tiến độ thực hiện dự án; đồng thời thực hiện cập nhật dự án vào các quy hoạch, kế hoạch có liên quan (nếu có), phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Sở Xây dựng, Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật (trong đó có trách nhiệm báo cáo, giải trình với các cơ quan thanh tra, kiểm toán…) về nội dung, tính chính xác của hồ sơ dự án trình phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Chủ tịch UBND xã Thiết Ống; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CNXD.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm

Phụ lục

TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Dự án Đầu tư xây dựng cầu Thiết Giang, xã Thiết Ống, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Hạng mục chi phí	Phương pháp xác định	Thành tiền (sau thuế)
I	**Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư**	Khái toán chi tiết	**18.100.000.000**
II	**Chi phí xây dựng**		**73.188.286.000**
II.1	**Chi phí xây dựng chính**		**71.714.856.000**
1	Cầu Thiết Giang	Dự toán chi tiết	51.758.805.314
2	Đường hai đầu cầu		16.835.872.747
3	Phần điện chiếu sáng		3.120.178.152
II.2	**Nhà tạm để ở và điều hành thi công**		**1.473.429.646**
III	**Chi phí quản lý dự án**	2,134% x1,35x 65.195.323.830	**1.878.212.000**
IV	**Chi phí tư vấn ĐTXD**		**4.897.008.000**
	Bước chuẩn bị đầu tư		
1	Khảo sát bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	Quyết định số 671/QĐ-BQLDA ngày 12/8/2026	370.668.000
2	Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, lập hồ sơ cắm cọc GPMB		360.807.000
3	Lập nhiệm vụ khảo sát bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	Quyết định số 565/QĐ-BQLDA ngày 16/7/2026	9.660.000
4	Giám sát khảo sát bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi		13.112.000
	Bước thực hiện đầu tư		
5	Khảo sát, thiết kế BVTC		
-	Khảo sát bước thiết kế BVTC	Khái toán sơ bộ	897.075.000
-	Thiết kế bản vẽ thi công	1,284%x65.195.323.830	904.077.000
6	Lập nhiệm vụ khảo sát bước BVTC	3,000%x897.075.000	26.912.000
7	Giám sát khảo sát bước BVTC	4,072%x830.625.000	33.823.000
8	Thẩm tra		
-	Thẩm tra thiết kế BVTC	0,104%x65.195.323.830	73.227.000

TT	Hạng mục chi phí	Phương pháp xác định	Thành tiền (sau thuế)
-	Thẩm tra dự toán BVTC	0,099%x65.195.323.830	69.707.000
9	Giám sát thi công xây dựng		
-	*Phần cầu + đường+ điện*	2,161% x1,2x 65.195.323.830	1.859.710.000
10	Cắm cọc giải phóng mặt bằng		
-	Cắm cọc giải phóng mặt bằng	Dự toán chi tiết	37.129.000
-	Giám sát cắm cọc GPMB	3,203%x34.378.704	1.101.000
11	Lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu xây lắp	Tối đa theo VB số 36/2026/VBHN-NĐ-BTC ngày 23/9/2026	120.000.000
12	Thẩm định HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu xây lắp		120.000.000
V	**Chi phí khác**		**5.907.979.000**
1	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán		
-	Phần xây dựng	0,221%x0,5x100.991.566.000	111.596.000
-	Phần giải phóng mặt bằng	0,221%x0,5x0,5x18.100.000.000	10.000.000
2	Kiểm toán độc lập	0,338%x119.091.566.000	442.782.000
3	Bảo hiểm công trình xây dựng		
-	Phần cầu	*0,600%x47.053.459.376*	*310.553.000*
-	**Phần đường + điện**	*0,250%x15.305.338.861*	*42.090.000*
4	Rà phá bom mìn, vật nổ		
-	Khảo sát, lập phương án rà phá bom mìn, vật nổ	*3,000%x140.000.000*	*4.620.000*
-	Rà phá bom mìn, vật nổ	*3,203%x154.000.000*	*5.425.882*
-	Giám sát thi công rà phá bom mìn, vật nổ	*0,019%x154.000.000*	*500.000*
-	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra chất lượng rà phá bom mìn, vật nổ	*2,000x70.000.000*	*154.000.000*
5	Phí thẩm định dự án ĐTXD	0,012%x0,5x119.091.566.000	7.145.000
6	Kiểm tra của cơ quan chuyên môn trong quá trình thi công	Tạm tính	50.000.000
7	Bảo đảm an toàn giao thông phục vụ thi công		
-	Bảo đảm an toàn giao thông đường thủy (08 tháng)	Dự toán chi tiết	3.685.410.376
-	Bảo đảm an toàn giao thông đường bộ		120.485.000
8	Trạm biến áp phục vụ thi công		863.371.538
9	Thuê mặt bằng bãi thi công		100.000.000
VI	**Chi phí dự phòng**		**15.120.081.000**

TT	Hạng mục chi phí	Phương pháp xác định	Thành tiền (sau thuế)
1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng (bao gồm GPMB)	10,00%x103.971.485.000	10.397.148.500
2	Dự phòng cho yếu tố trượt giá (không gồm GPMB)	5,50%x85.871.485.000	4.722.932.000
	TMĐT: (I+II+III+IV+V+VI)		**119.091.566.000**